

Bản án số: 132/2024/HS-PT

Ngày: 24-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Hữu Muôn

2. Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2024/HSPT ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Đăng C và bị cáo Nguyễn Văn V do có kháng cáo của bị cáo C và bị cáo V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 17-01-2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Đỗ Đăng C, giới tính: N; sinh năm 1995 tại tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: số A khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng M và bà Trịnh Thị N1; có vợ là chị Nguyễn Thị C1 và có hai con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn V, giới tính: N; sinh năm 1968 tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 55/7/67/49 T, khu phố C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 129); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 07/12; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị M1; có vợ là chị Nguyễn Thị S và có hai người con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị cáo không có kháng cáo, không có kháng nghị:

Vũ H, giới tính: N; sinh năm 1990 tại Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đ, thôn Đ, xã S, huyện B, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Tạ Thị Liên H1; có vợ là chị Nguyễn Thị Ánh H2 và 01 người con (sinh năm 2014-Bút lục 198); tiền án; Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 02/8/2023 (bị cáo vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 05/2023, Đỗ Đăng C chuyển đến sinh sống và tìm việc làm tại đường A, xã V, huyện B. Đến khoảng đầu tháng 7/2023 do có người quen ngoài xã hội giới thiệu nên C có quen biết với một người tên C2 (không rõ lai lịch) và C2 biết C cần tìm việc nên thuê C để bán số lô đề cho khách rồi chuyển lại cho C2. C có để tủ trước nhà để cho khách đến mua số lô đề và khi khách đến mua số lô đề, C sẽ thu tiền và ghi lại vào tờ phoi với nội dung: số, lô, cách chơi, đài, số tiền chơi rồi đưa cho khách từ phoi màu hồng, giữ lại tờ phoi màu trắng để đối chiếu khi khách trúng đề. Sau khi ghi tờ phoi cho khách xong, C chụp hình lại tờ phoi và gửi qua tin nhắn Telegram cho C2. Vào cuối mỗi ngày, C2 sẽ cho người đến để thu tiền và đưa tiền để C trả cho khách trúng đề.

Ngày 12/7/2023 Nguyễn Văn V có nhờ Vũ H mua số đề với số tiền mua đề là 11.232.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 55 phút, ngày 12/7/2023, Tổ công tác 363 số 6, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra theo quy định, khi đi đến trước địa chỉ số A Quốc lộ A, phường B, quận B kiểm tra, phát hiện trong tin nhắn Zalo của Vũ H có nội dung liên quan đến việc mua, bán số lô đề nên mời H về trụ sở Công an phường Bình Trị Đông A làm việc. Quá trình làm việc, H khai nhận có hành vi mua, bán số lô đề qua điện thoại Iphone 11 của H và trong tin nhắn Z với tài khoản “Công Hdxs” và “Thầy V” thể hiện việc có việc mua bán số đề vào ngày 12/7/2023.

- Quá trình điều tra Vũ H khai có quen biết với Nguyễn Văn V tại công trình san lấp mặt bằng tại đường T, phường B, quận B. Đến khoảng đầu tháng 7/2023 V nhờ H tìm chỗ để mua số lô đề cho V. Trong lúc đi trên đường, H có thấy tủ vé số của Đỗ Đăng C tại đường A, xã V, huyện B và biết được C bán số lô đề cho

khách nên H đứng giữa làm trung gian mua số đề từ C cho V để được hưởng tiền hoa hồng khi Vĩnh trúng xổ số. Nếu V muốn mua số đề thì sẽ nhắn tin qua Zalo để báo số, đài xổ số, cách chơi, số tiền chơi, sau đó H sẽ nhắn tin lại cho C rồi C chụp hình tờ phoi với nội dung H đã nhắn để H gửi cho V xác nhận việc mua số lô đề. Sau khi có kết quả xổ số, nếu không trúng thưởng, V sẽ trả tiền mặt cho H để H trả cho C, nếu trúng thưởng, C sẽ đưa tiền mặt cho H để H trả cho V. V đã mua số lô đề từ C thông qua H được 02 lần với số tiền mua số đề khoảng 2.000.000 đồng nhưng không trúng thưởng. Ngày 12/7/2023 H mua giúp cho V với số tiền 11.232.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ như ở trên.

- Nguyễn Văn V khai nhận vào ngày 12/7/2023, V đã nhắn tin mua số đề từ C thông qua H với tổng số tiền trên phoi là 11.232.000 đồng, cụ thể như sau:

+ “đồng nai 71 b 70n cần thơ 17 b 200n 71 b 80n” có nghĩa: Số G, đài xổ số Đồng Nai, cách chơi: bao lô, số tiền chơi 70.000 đồng; Số 17, đài xổ số C4, cách chơi: bao lô, số tiền chơi 200.000 đồng; Số 71, đài xổ số C4, cách chơi: bao lô, số tiền chơi 80.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 5.040.000 đồng sau khi đã trừ 20% tiền chiết khấu. Kết quả xổ số: Không trúng thưởng.

+ "đn ctho 07 52 đá 20n có nghĩa: Số G, 52, đài xổ số Đ, Cần Thơ, cách chơi: đá vòng, số tiền chơi 20.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 1.152.000 đồng sau khi đã trừ 20% tiền chiết khấu. Kết quả xổ số: Không trúng thưởng.

+ "đà năng 93 b 200n khánh hòa 93 b 150n" có nghĩa: Số I, đài xổ số Đà Nẵng, cách chơi: bao lô, số tiền chơi 200.000 đồng; Số 93, đài xổ số K1, cách chơi: bao lô, số tiền chơi 150.000 đồng.

So sánh kết quả xổ số của đài Đ1 ngày 12/7/2023 thì kết quả trúng đề bao lô số 93 với hai lần ra số 93 (Giải tư: 56493, giải ba: 12293) nên số tiền trúng đề là 30.000.000 đồng (Tỉ lệ 1.000 đồng ăn 75.000 đồng). Theo đó H sẽ nhận số trúng đề số 93 là từ C là 30.000.000 đồng và H sẽ giữ lại 800.000 đồng, chi trả cho V số tiền 29.200.000 đồng, nhưng C chưa trả tiền trúng đề.

- Đỗ Đăng Công khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 05/2023, C chuyển đến sinh sống, tìm việc làm tại đường A, xã V, huyện B. Đến khoảng đầu tháng 7/2023 do có người quen ngoài xã hội giới thiệu nên C có quen biết với một người tên C2 (không rõ lai lịch) và C2 biết C cần tìm việc nên thuê C để bán số lô đề cho khách rồi chuyển lại cho C2. C có để tủ trước nhà để cho khách đến mua số lô đề. Khi khách đến mua số lô đề, C sẽ thu tiền và ghi lại vào tờ phoi với nội dung: số, lô, cách chơi, đài, số tiền chơi và đưa cho khách từ phoi màu hồng, giữ lại tờ phoi màu trắng để đối chiếu khi khách trúng thưởng xổ số. Sau khi ghi tờ phoi cho khách xong, C chụp hình lại tờ phoi và gửi qua tin nhắn Telegram cho C2. Vào cuối mỗi ngày, C2 sẽ cho người đến để thu tiền và đưa tiền để C trả cho khách trúng xổ số. Ngày 12/7/2023 C đã bán số lô đề cho H, với tổng số tiền trên

phơi là 11.232.000 đồng và tiền trúng đề là 30.000.000 đồng nhưng C chưa trả trúng đề cho người mua.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 17-01-2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố các bị cáo Đỗ Đăng C, Nguyễn Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Đỗ Đăng C 02 (hai) năm tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt Nguyễn Văn V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án cũng tuyên phạt Vũ H 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 26/01/2024 bị cáo Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 27/01/2024 bị cáo Đỗ Đăng C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đến ngày 16/4/2024, bị cáo Nguyễn Văn V có đơn bổ sung đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện, đồng thời các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo C và bị cáo V bổ sung các tài liệu kèm theo đơn kháng cáo, cụ thể:

+ Bị cáo C: gia đình bị cáo thuộc trường hợp có công với Cách mạng: có ông nội là Liệt sĩ Đỗ Văn T1 hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bà cố ngoại Nguyễn Thị N2 được Chủ tịch nước trao tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông ngoại Trịnh Quang T2 được tặng kỷ niệm chương Vì sự

nghiệp tư pháp, ông chú Trịnh Văn P và ông chú Trịnh Văn N3 là các Liệt sỹ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

+ Bị cáo V: Bị cáo là lao động chính trong gia đình có 05 nhân khẩu, bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh như thoát vị đĩa đệm, hẹp ống sống, thoái hóa cột sống thắt lưng, phải đặt dụng cụ cột sống thắt lưng, tăng huyết áp, suy thương thận mạn, gan nhiễm mỡ độ II (có xác nhận của Bệnh viện Đ2). Ngoài ra, quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo V luôn chấp hành tốt các quy định, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch C tại Thành phố Hồ Chí Minh; được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận B tặng Giấy khen Biểu dương “Người tốt, việc tốt” tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương năm 2021, tặng T3 cảm ơn đã hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội Đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận nhiệm kỳ 2024-2029; được Ủy ban M phường B, quận B tặng Giấy khen Biểu dương “Người tốt, việc tốt” năm 2021. Thêm vào đó, bị cáo V đã tự nguyện xin nộp lại số tiền đánh bạc hơn 11 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo C và bị cáo V.

Trong vụ án này, bị cáo C là người bán số đề, bị cáo V là người chơi, bị cáo H là người giúp sức, trung gian việc mua bán số đề giữa bị cáo C và bị cáo V nên vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo C phải cao hơn bị cáo V, cao hơn bị cáo H thì mới đảm bảo quy định về nguyên tắc xử lý theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự. Việc cấp sơ thẩm nhận định *“do bị cáo V là người chơi trực tiếp nên bị cáo giữ vai trò chính, các bị cáo H, C là đồng phạm với vai trò giúp sức nên hình phạt nhẹ hơn bị cáo V”* là không đúng.

Xét các bị cáo C và V đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, xét thấy bị cáo C và bị cáo V có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018, việc cho các bị cáo được hưởng án treo vẫn đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Vũ H chỉ là người trung gian, môi giới, thực tế chưa nhận khoản tiền nào từ việc đánh bạc, mặc dù bị cáo không có kháng cáo nhưng căn cứ Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự về phạm vi xét xử phúc thẩm, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H để đảm bảo việc phân hóa vai trò,

hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Do bị cáo H không có nơi cư trú rõ ràng nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định.

Từ những phân tích trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo hướng giảm một phần hình phạt cho các bị cáo và tuyên phạt các bị cáo mức án như sau: Đỗ Đăng C: từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng; Nguyễn Văn V: từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; Vũ H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo C và bị cáo V đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng đầu tháng 05/2023, Đỗ Đăng C chuyển đến sinh sống và tìm việc làm tại Đường A, xã V, huyện B. Đến khoảng đầu tháng 7/2023 do có người quen ngoài xã hội giới thiệu nên C có quen biết với một người tên C2 (không rõ lai lịch) và C2 biết C cần tìm việc nên thuê C để bán số lô đề cho khách rồi chuyển lại cho C2. C có để tủ trước nhà để cho khách đến mua số lô đề và khi khách đến mua số lô đề, C sẽ thu tiền và ghi lại vào tờ phoi với nội dung: số, lô, cách chơi, đài, số tiền chơi rồi đưa cho khách từ phoi màu hồng, giữ lại tờ phoi màu trắng để đối chiếu khi khách trúng đề. Sau khi ghi tờ phoi cho khách xong, C chụp hình lại tờ phoi và gửi qua tin nhắn Telegram cho C2. Vào cuối mỗi ngày, C2 sẽ cho người đến để thu tiền và đưa tiền để C trả cho khách trúng đề.

[2] Ngày 12/7/2023 Nguyễn Văn V có nhờ Vũ H mua số đề từ Đỗ Đăng C với tổng số tiền mua đề là 11.232.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 55 phút, cùng ngày 12/7/2023, Tổ công tác 363 số 6, Công an Thành phố H tuần tra theo quy định, khi đi đến trước địa chỉ số A Quốc lộ A, phường B, quận B kiểm tra, phát hiện trong tin nhắn Zalo của Vũ H có nội dung liên quan đến việc mua, bán số lô đề. Qua điều tra đã xác định ngày 12/7/2023, Nguyễn Văn V đã nhờ Vũ H mua số đề của Đỗ Đăng C với số tiền là 11.232.000 đồng và qua so sánh kết quả xổ số đã xác định số tiền trúng đề 30.000.000 đồng (trong đó H sẽ hưởng 800.000 đồng, còn V sẽ hưởng 29.200.000 đồng).

[3] Với các hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã kết luận các bị cáo Đỗ Đăng C, Nguyễn Văn V và Vũ H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 26/01/2024 bị cáo Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo và ngày 27/01/2024 bị cáo Đỗ Đăng C có đơn kháng cáo. Xét thấy, đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[5] Trong vụ án này ngoài việc xét nội dung kháng cáo của bị cáo C và bị cáo V, Hội đồng xét xử phúc thẩm còn xem xét các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Ngày 12/7/2023, Nguyễn Văn V đã nhờ Vũ H mua số đề của Đỗ Đăng C với số tiền là 11.232.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội, do đó cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến vai trò, tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

[6.1] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án này bị cáo C là người bán số đề, bị cáo V là người mua số đề, còn bị cáo H là người mua giúp số đề cho bị cáo V từ bị cáo C. Mặc dù bị cáo C là người bán số đề cho đối tượng C2 (không rõ lai lịch), nhưng trong mối quan hệ mua bán số đề giữa C, V và H thì bị cáo C là người bán số đề nên bị cáo C có vai trò cao hơn bị cáo V, còn bị cáo H là người giúp sức cho bị cáo V nên bị cáo H có vai trò thấp hơn bị cáo C và bị cáo V. Do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 để lượng hình đối với các bị cáo trong vụ án này.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và các bị cáo cũng thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng các tình tiết giảm này cho các bị cáo.

[6.3] Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Đỗ Đăng C xuất trình giấy xác nhận về việc gia đình bị cáo thuộc trường hợp có công với Cách mạng (mẹ bị cáo là cháu của Liệt sĩ Trịnh Văn P và Liệt sĩ Trịnh Văn N3, cha bị cáo là cháu ruột của Liệt sĩ Đỗ Văn T1), bản thân bị cáo có 02 con còn nhỏ (sinh năm 2021 và 2022) nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6.4] Cũng trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn V xuất trình các tình tiết: Bị cáo hiện đang bị bệnh thoát vị đĩa đệm, đã phẫu thuật cố định cột sống, tăng huyết áp, suy thượng thận mạn (có hồ sơ bệnh án kèm theo) và các giấy tờ thể hiện bị cáo V đã tích cực tham gia các phong trào, hoạt động thiện nguyện tại địa phương như: Vào năm 2021 được Chủ tịch Ủy ban

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh; năm 2022 được Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B và Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận B biểu dương “người tốt, việc tốt” vì tham gia các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương năm 2021; năm 2023 được Ban thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận B gửi T3 cảm ơn vì hỗ trợ số tiền 20.000.000 đồng để tổ chức Đại hội đại biểu mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận B bà bản thân bị cáo có trình độ văn hóa thấp (lớp 7/12). Do đó, cần cho bị cáo V được hưởng các tình tiết nêu trên là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6.5] Đối với bị cáo H có một con còn nhỏ (sinh năm 2014) nên cũng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6.6] Ngày 12/7/2023, Nguyễn Văn V đã nhờ Vũ H mua số đề của Đỗ Đăng C với số tiền là 11.232.000 đồng (bị cáo V chưa trả số tiền này cho bị cáo C) nên xác định đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và phải buộc bị cáo Vĩnh nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xử lý và cũng không có kháng cáo, không có kháng nghị về việc này nên Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để buộc bị cáo Vĩnh nộp lại số tiền trên để gây bất lợi cho bị cáo. Tuy vậy, ngày 24/4/2024, bị cáo Nguyễn Văn V đã tự nguyện xin nộp lại số tiền 11.232.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để sung vào ngân sách Nhà nước nên Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo V và sung số tiền này vào ngân sách Nhà nước. Điều này ngoài việc thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo V, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cho bị cáo Vĩnh hưởng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo Vĩnh nộp lại số tiền nêu trên để sung vào ngân sách Nhà nước là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[6.7] Với hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Đỗ Đăng C 02 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn V 02 năm 03 tháng tù và bị cáo H 02 năm tù là có phần nghiêm khắc, không tương xứng với hành vi, vai trò của các bị cáo như đã nêu ở phần trên. Do đó, cần giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[6.8] Đối với bị cáo C mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên, nhưng bản thân bị cáo là người bán số đề và như phân tích trên thì bị cáo C có vai trò cao hơn bị cáo V và bị cáo H nên phải cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6.9] Đối với bị cáo Nguyễn Văn V có vai trò thấp hơn bị cáo C, bản thân bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên: điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị nhiều bệnh và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc ngoài việc giảm một phần hình phạt thì cũng không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Điều này phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[6.10] Đối với bị cáo Vũ H có vai trò giúp sức, mặc dù bị cáo không có kháng cáo nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng cân nhắc để giảm cho bị cáo một phần mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên, nhưng bản thân bị cáo không có nơi cư trú ổn định nên không có cơ sở để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[7] Bị cáo Vũ H không có kháng cáo, không có kháng nghị nhưng Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt cho bị cáo, nên Tòa án cấp sơ thẩm cần căn cứ vào bản án này để điều chỉnh Quyết định thi hành án đối với bị cáo Vũ H theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo C và V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Đăng C, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Đăng C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/4/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Vũ H** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023.

5. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.232.000 đồng (mười một triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai số 0032918 ngày 24/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo C, bị cáo V không phải nộp.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Văn V).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (2)
- THA quận Bình Tân; (2)
- TAND quận Bình Tân; (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng

